

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 17 / 01 / 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Phước Công;

Ông Trịnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1985, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị tạm giữ từ ngày 01/11/2019 đến ngày 04/11/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

+ Bà Trần Thị E, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị Hồng V (M); vắng mặt.

+ Bà Huỳnh Thị R (6 Đ); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N và Phạm Văn H cùng ở ấp B, xã B, huyện C. Hàng ngày, H bán tạp hóa, qua quan sát N biết H để tiền và thẻ cào điện thoại di động trong thùng thiếc, không có nắp đậy. Khoảng 20 giờ ngày 29/10/2019, N đi bộ đến trước tiệm tạp hóa của H, thấy không có người trông giữ, nên lén vào tiệm lấy trộm thùng thiếc bên trong có tiền mặt 230.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung GT-E1200Y màu trắng; 100 thẻ cào điện thoại di động mạng Vietnamobile, Vinaphone, Mobifone, Viettel mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng và 100.000 đồng. N lấy toàn bộ để vào túi quần, ném bỏ thùng thiếc xuống bờ kênh gần đó. Sau đó, N tiêu xài hết 230.000 đồng và lấy 01 thẻ cào điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 10.000 đồng nạp vào điện thoại của N để sử dụng. Ngày 01/11/2019, N hay tin trộm cắp tài sản bị phát hiện nên đến Công an xã B đầu thú, giao nộp 99 thẻ cào và 01 điện thoại di động đã lấy trộm. N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới tạm giữ và bị khởi tố, tạm giam để điều tra xử lý.

- Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: Thu giữ 99 thẻ cào điện thoại di động mạng Vietnamobile, Vinaphone, Mobifone, Viettel mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng và 100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung GT-E1200Y màu trắng và 01 thùng thiếc màu đỏ - vàng, không nắp, rộng 19cm x 06cm, cao 23cm, mặt ngoài có chữ Bánh quy bơ, hiện đã trao trả cho Phạm Văn H.

- Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 04/11/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C: Tổng trị giá thẻ cào và điện thoại di động N lấy trộm là 2.890.000 đồng.

- Căn cứ Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 5015/C09B ngày 12/11/2019 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố H: Tại thời điểm giám định (tháng 11/2019) Nguyễn Văn N có thể chất đã phát triển hoàn thiện như người đã trưởng thành, có độ tuổi thấp nhất 19 năm.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Bị hại ông Phạm Văn H cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, giúp bị cáo trở thành công dân có ích.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đầu thú. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự, do các bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận, do biết Phạm Văn H đề tiền và thề cào điện thoại di động trong thùng thiếc nên

khoảng 20 giờ ngày 29/10/2019, bị cáo đến trước tiệm tạp hóa của H, lén vào tiệm lấy trộm thùng thiếc bên trong có 230.000 đồng, 01 điện thoại di động, 100 thẻ cào điện thoại di động của nhiều mạng di động với các mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng và 100.000 đồng. Bị cáo để toàn bộ tài sản này vào túi quần, ném bỏ thùng thiếc xuống bờ kênh gần đó. Sau đó, bị cáo tiêu xài 230.000 đồng và sử dụng 01 thẻ cào mạng Viettel mệnh giá 10.000 đồng. Đến ngày 01/11/2019, khi biết việc trộm cắp tài sản bị phát hiện, bị cáo đến Công an xã B đầu thú, giao nộp 99 thẻ cào và 01 điện thoại di động đã lấy trộm.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01/11/2019 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; lời khai của ông Phạm Văn H, bà Trần Thị E về việc bị mất 230.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung GT-E1200Y màu trắng và 100 thẻ cào điện thoại di động với nhiều mệnh giá khác nhau và đã nhận lại 99 thẻ cào, 01 điện thoại di động và 01 thùng thiếc.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện chủ sở hữu sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông H, bà E.

Theo Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, các thẻ cào và điện thoại di động bị chiếm đoạt trị giá 2.890.000 đồng. Cùng với số tiền 230.000 đồng bị chiếm đoạt, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.120.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông H, bà E là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng lúc tài sản không có người trông giữ, nhanh chóng mang tài sản đi nơi khác cất giấu và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực luật hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo là người đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,

không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho những người dân sống xung quanh nơi xảy ra sự việc. Do đó, cần có hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra giao trả lại cho các bị hại 99 thẻ cào, 01 điện thoại di động và 01 thùng thiếc là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập xử lý lại.

[7] Về trách nhiệm dân sự, sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Nguyễn Văn N: 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 01/11/2019 (ngày một, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm mười chín).

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông Phạm Văn H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Trần Thị E là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an H. C;
- CQTHAHS Công an H. C;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình